

Số: 116/2024/QĐST-DS

Châu Phú, ngày 06 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 251/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1

Địa chỉ trụ sở: Tầng D và 5, tòa nhà S, số A đường C, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phương Thành L. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Tiến D. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Minh V. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP V1 Chi nhánh A.

Ông Nguyễn Minh V uỷ quyền lại cho ông Cao Trọng C – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V1 chi nhánh A. Theo giấy uỷ quyền ngày 27/10/2023.

Địa chỉ liên hệ: Số A, T, tổ D, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Đặng Ngọc G, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Tổ F, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Văn T, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đặng Ngọc G thống nhất còn nợ và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền vốn, lãi tính đến ngày 26/4/2024 là 1.109.806.251đ (Một tỷ, một trăm lẻ chín triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn, hai trăm năm mươi một đồng). Trong đó, nợ gốc 225.000.000 đồng, lãi trong hạn 108.395.001 đồng, lãi quá hạn 776.411.250 đồng.

- Ông Đặng Ngọc G thống nhất trả cho Ngân hàng TMCP V1 một lần toàn bộ số tiền vốn, lãi 1.109.806.251 đồng vào ngày 26/5/2024.

- Kể từ ngày 27/4/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Đặng Ngọc G phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0172/11/VAB-CP/HĐTDH ngày 16/5/2011 giữa Ngân hàng TMCP V1 chi nhánh A phòng G1 với ông Đặng Ngọc G.

- Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục trả cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông Đặng Ngọc G không trả nợ thì Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 5052m², thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành Đ 764212, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 04470 QSDĐ/fE do UBND huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 19/8/2004, đứng tên ông Đặng Ngọc G và diện tích 10260m², thuộc thửa đất số 197, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S 052436, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00059 QSDĐ/fE do UBND huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 06/12/2000, đứng tên ông Đặng Ngọc G, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0151/11/VAB-CP/TCBĐS ngày 16/5/2011 đã ký giữa ngân hàng TMCP V1 chi nhánh A phòng G1 với ông Đặng Ngọc G để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

- Ông Đặng Văn T thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của ông Đặng Ngọc G. Trường hợp ông G không trả nợ cho Ngân hàng TMCP V1 thì ông thống nhất xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đặng Ngọc G tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Do Ngân hàng TMCP V1 đã tạm ứng nên ông G phải trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Ông Đặng Ngọc G tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 40.647.094 đồng (Bốn mươi triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm chín mươi bốn đồng).

- Ngân hàng TMCP V1 được nhận lại số tiền 22.057.000đ (hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005117 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- THADS huyện Châu Phú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP./.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Cẩm Xuyên